

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 248/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30/8/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hồng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Khuyên;
2. Bà Trần Thị Mỹ Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Mơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 218/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Thanh T, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: tổ 9, khu phố H, phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: thôn T, xã Ân Hảo Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/7/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Đặng Thị Thanh Thúy trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thành Đ kết hôn vào ngày 26/3/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn. Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu gần hai năm, tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau khi cưới,

vợ chồng vào thành phố Hồ Chí Minh để làm ăn, sống với nhau hạnh phúc, có 02 con chung là Nguyễn Thành K, sinh ngày 13/7/2014 và Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 25/8/2017. Đến giữa năm 2019, vợ chồng bà xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do ông Đ không lo làm ăn mà thường xuyên tụ tập với bạn bè ăn nhậu, bà đã nhiều lần khuyên can nhưng ông Đ không nghe nên bà bỏ về quê sinh sống. Sau khi vợ chồng ly thân, gia đình nhà chồng đến hòa giải nên bà và ông Đ trở về sinh sống với nhau. Tuy nhiên, khi trở về sống chung thì ông Đ vẫn không thay đổi, vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn. Đầu năm 2021, bà và các con về nhà mẹ của bà ở phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn sinh sống, vợ chồng bà chính thức ly thân từ đó đến nay. Bà làm nghề công nhân, thu nhập 7.000.000 đồng/tháng. Sau khi ly thân, ông Đ có đến thăm mẹ con bà một vài lần, hơn một năm nay thì không đến nữa. Bà xác định mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và thực tế họ đã không còn sống chung, không còn quan tâm nhau nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thành Đ

Về con chung: Bà yêu cầu được nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thành K, sinh ngày 13/7/2014 và Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 25/8/2017; không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 24/8/2022, bà Đặng Thị Thanh T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 26/5/2022 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Thành Đạt trình bày:

Ông và bà Đặng Thị Thanh T có thời gian tìm hiểu nhau gần hai năm, sau đó đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ ăn hỏi theo tập quán ở địa phương. Vợ chồng đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 26/3/2014, tại UBND phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn. Sau khi cưới, vợ chồng vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, sau đó ra Bà Rịa – Vũng Tàu để lập nghiệp. Vợ chồng sống hạnh phúc và có 02 người con chung tên Nguyễn Thành K, sinh ngày 13/7/2014; Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 25/8/2017. Đến giữa năm 2019, xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do ông phát hiện bà T có lưu hình ảnh người yêu cũ trong điện thoại, có nhắn tin qua lại. Đầu năm 2021, bà T cùng hai con về sống tại nhà của cha mẹ vợ ở phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn cho đến nay. Sau khi ly thân, do đi làm ăn xa nên ông Đ chỉ đến thăm vợ con vài lần và có gửi tiền về để vợ nuôi con nhưng vợ ông từ chối không nhận. Hiện nay ông làm nghề thợ hồ, thu nhập mỗi tháng khoảng 6.000.000 đến 7.000.000 đồng và sống ở thôn T, xã Ân Hảo Tây. Ông Đ xác định vợ chồng ông không còn tình cảm, không còn sự quan tâm đến nhau. Nhưng hiện nay các con còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của cha mẹ nên việc bà T yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý.

Về con chung: Nếu Tòa giải quyết cho vợ chồng ông ly hôn thì ông Nguyễn Thành Đ yêu cầu được nuôi 01 trong 02 con chung; không yêu cầu cấp dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 24/8/2022, ông Nguyễn Thành Đ có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: trong giai đoạn thụ lý hồ sơ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Xét thấy, tình cảm vợ chồng bà Đặng Thị Thanh T và ông Nguyễn Thành Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Đặng Thị Thanh T được ly hôn ông Nguyễn Thành Đ.

Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung tên Nguyễn Thành K, sinh ngày 13/7/2014 và Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 25/8/2017 cho bà Đặng Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng; ông Nguyễn Thành Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Đặng Thị Thanh T có đơn yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Thành Đ. Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Thành Đ có hộ khẩu thường trú tại xã Ân Hảo Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

[2] Xét đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt của bà Đặng Thị Thanh T và ông Nguyễn Thành Đ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông Đ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Thanh T và ông Nguyễn Thành Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định vào ngày 26/3/2014 nên hôn nhân của vợ chồng ông bà là hợp pháp. Theo bà T trình bày sau khi kết hôn, vợ chồng vào thành phố Hồ Chí Minh để làm ăn. Đến giữa năm 2019, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do ông Đ không lo làm ăn, thường xuyên tụ tập với bạn bè ăn nhậu, bà đã nhiều lần khuyên can nhưng ông Đ không nghe. Đầu năm 2021 vợ chồng bà sống ly thân cho đến nay.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Thành Đ: Về quá trình kết hôn, nuôi con chung thống nhất như bà T trình bày. Còn nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do ông Đ phát hiện trong điện thoại bà T có lưu hình ảnh người yêu cũ và hai người có nhắn tin qua lại. Đến đầu năm 2021, bà T cùng hai con về sống tại nhà cha mẹ vợ ở phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn cho đến nay.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng bà Đặng Thị Thanh T và ông Nguyễn Thành Đ mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và thực tế họ đã ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Bà Đặng Thị Thanh T và ông Nguyễn Thành Đ có 02 con chung tên Nguyễn Thành K, sinh ngày 13/7/2014 và Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 25/8/2017. Tại Toà, bà T yêu cầu được nuôi cả 02 con, còn ông Đ yêu cầu nuôi 01 con, con nào cũng được. Xét yêu cầu của các bên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc giao con chung chưa thành niên cho một trong các bên trông nom, nuôi dưỡng phải xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt, đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của con, có xem xét đến điều kiện nuôi dưỡng, giáo dục của mỗi bên. Từ khi ly thân đến nay, cháu K và cháu H đều do bà T nuôi dưỡng, ổn định. Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/8/2022, cháu K có nguyện vọng ở với bà T. Hơn nữa, các cháu sống với nhau từ nhỏ đến nay, tình cảm anh em gắn bó thân thiết, nếu giao cho mỗi người nuôi dưỡng một cháu là trái với nguyện vọng mong muốn của các cháu, sẽ ảnh hưởng đến tâm lý, sức khỏe của các cháu. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất giao 02 con Nguyễn Thành K, sinh ngày 13/7/2014 và Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 25/8/2017 cho bà Đặng Thị Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đặng Thị Thanh T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Thị Thanh T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bà Đặng Thị Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Bà Đặng Thị Thanh T được ly hôn ông Nguyễn Thành Đ.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thành K, sinh ngày 13/7/2014 và Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 25/8/2017 cho bà Đặng Thị Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thành Đ được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên: Người thân thích của con; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm, bà Đặng Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0010682, ngày 27/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- UBND P.Hoài Tân, TX.Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hồng Nam